

スプリントバックログ

日付 2025/12/03 ~ 2025/12/09

スプリントゴール

このスプリントの以下のタスクを全て完了させることで、
ユーザにとって最も価値の高い主要機能(ユーザ認証、お気に入り登録、現在地ベースのルート案内、検索結果のフィルター・並び替え)を利用可能な状態にし、
というゴール(価値)を達成する。
Kích hoạt và hoàn thiện các chức năng cốt lõi mang lại giá trị lớn nhất cho người dùng — bao gồm đăng ký/đăng nhập, lưu quán yêu thích,

No	機能名 [2]	タスク名 [3]	タスクの詳細説明 [4]	担当者 [5]	進捗度 (%) [6]	問題点・原因 [7]	対策	対応状況 [8]
1	認証機能 Chức năng xác thực	新規登録 API 実装 Triển khai API đăng ký tài khoản mới	ユーザー名・メール・パスワードを受け取り、形式チェックと重複確認を行い、ハッシュ化してDBに登録するAPIを実装する。 API 登録 受け取り username/email/password, kiểm tra định dạng & trùng lặp, mã hóa mật khẩu rồi lưu DB.	Hùng				
2	認証機能 Chức năng xác thực	ログイン API 実装 Triển khai API đăng nhập	入力されたメールとパスワードを照合し、認証成功時にJWTまたはSessionを発行するAPIを実装する。 API 登録 受け取り email/mật khẩu và trả về JWT/Session khi đúng.	Hùng				
3	認証機能 Chức năng xác thực	FE ログイン画面・登録画面の実装 Tạo UI đăng ký – đăng nhập phía FE	ログイン・登録フォームをFEで作成し、入力バリデーションとAPI連携、成功時の画面遷移を実装する。 Tạo form đăng nhập/đăng ký FE, kiểm tra input, gọi API và chuyển màn khi thành công.	Hùng				
4	お気に入り機能 Chức năng yêu thích	お気に入り登録 API 作成 Tạo API thêm quán vào danh sách yêu thích	カフェ詳細や一覧から「お気に入りに追加」できるようにし、視覚的なフィードバック(ハートアイコンなど)を実装する。 Hoàn thiện chức năng “thêm vào yêu thích” từ trang chi tiết hoặc danh sách quán, kèm icon hiển thị trạng thái.	Minh Đức				
5	お気に入り機能 Chức năng yêu thích	お気に入り削除 API 作成 Tạo API xóa quán khỏi danh sách yêu thích	追加済みのカフェをお気に入り一覧から削除できるようにし、削除後はリストが即時更新されるようにする。 Cho phép người dùng xóa quán khỏi danh sách yêu thích và cập nhật lại danh sách ngay lập tức.	Minh Đức				
6	お気に入り機能 Chức năng yêu thích	お気に入り一覧表示 FE 実装 Triển khai API lấy danh sách quán yêu thích	ユーザーがお気に入りしたカフェを一覧表示する UI を作る Trả về danh sách các quán yêu thích theo user_id.	Minh Đức				
7	地図・ナビ機能 Chức năng bản đồ – điều hướng	現在地取得と API 連携 Tạo API lấy thông tin vị trí hiện tại	ユーザー現在地の取得、Goong/Google Map による検索 API の整合性チェック Lấy tọa độ hiện tại của user (Goong/Google Map Location API). Kiểm tra quyền truy cập vị trí và xác nhận người dùng đã bật GPS.	Thái Đức				
8	地図・ナビ機能 Chức năng bản đồ –	2km 圏内カフェ検索 API 作成 Tạo API tìm quán cà phê trong bán kính 2km	現在地から半径2km以内にあるカフェを地図またはリストで表示できるようにする。 Hiển thị các quán cà phê trong phạm vi 2km quanh vị trí hiện tại dưới dạng bản đồ hoặc danh sách.	Thái Đức				

9	地図・ナビ機能 Chức năng bản đồ – điều hướng	経路案内リンク生成 Tạo chức năng hiển thị đường đi	選択したカフェまでのルートを地図上で確認できるようにし、外部ナビ（Google Mapsなど）への連携も可能にする。 Hiển thị đường đi đến quán và cho phép mở chỉ đường bằng Google Maps hoặc ứng dụng bản đồ khác.	Việt				
10	検索・フィルター Chức năng tìm kiếm –	並び替え（距離 / 評価 / 名前）機能追加 Thêm bộ lọc theo (độ yêu thích / khoảng cách / đánh giá)	距離・評価・価格で並び替えできるUIを作成し、選択時にリストが更新されるように実装する。 Tạo UI sắp xếp theo khoảng cách/đánh giá/giá và cập nhật danh sách theo lựa chọn.	Bình				
11	検索・フィルター Chức năng tìm kiếm – bộ lọc	絞り込み UI 実装 Tạo UI bộ lọc	評価・距離・営業中などのフィルター UI を実装する Tạo giao diện UI để lựa chọn các điều kiện lọc quán cà phê	Bình				
12	機能テスト Test chức năng	機能テスト項目の整理と実施 Thiết kế và thực hiện test chức năng	お気に入り追加機能や地図・ナビ機能、検索機能、フィルター機能などの主要機能について、テスト観点とテストケースを整理し、実際に動作確認を行う。異常系も含めて、期待通りに動作するかを検証する。 Xác định các trường hợp test cho các chức năng chính như thêm vào danh sách yêu thích, bản đồ – điều hướng, tìm kiếm và bộ lọc. Thực hiện kiểm thử thực tế, bao gồm cả trường hợp lỗi để đảm bảo hệ thống hoạt động đúng như mong đợi.	Bình				
13	改善タスク Task cải thiện	Sprint01 フィードバック改善対応 Thực hiện các chỉnh sửa từ feedback Sprint01	検索（名前・住所）、カフェ情報のホバー表示、地図操作の改善、marker 色変更など、Sprint01での指摘点をまとめて改善する。 Cải thiện các điểm được góp ý ở Sprint01: tìm kiếm theo tên/địa chỉ, hover thông tin quán, làm mượt bản đồ và đổi màu marker.	Việt				
14								
15								
16								
17								
18								
19								

スプリントバックログ作成報告：POチームからのフィードバック（開発 T が書くこと）

No	FB箇所(リンク)	FB者	FB内容	FB理由	解決策・改善策	対応状況
----	-----------	-----	------	------	---------	------

1	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1IsUnZOxpZhmuznJne-nN1z54qwFvNT-lzHxCqzHwtf4/edit?fbclid=IwY2xjawOczFileHRuA2FbQlxMQBzcnRjBmFwcF9pZAEwAAEeQEBpsxpy1Zd1YnUIY0Y0Pb-W5IAERI80FqRDLjPkLaw85oFvC7fJolpF8U_aem_zjB4Fml-vk53PFNMcbkVgA&gid=1619680601#gid=1619680601&range=B19:G19	Thọ	chưa có chức năng kiểm thử	Chỉ mô tả chức năng mà chưa mô tả cách kiểm thử từng chức năng. Tài liệu có mô tả: bản đồ, tìm kiếm, API... nhưng lại chưa kèm theo các tiêu chí đánh giá rằng chức năng đó hoạt động đúng như kỳ vọng. Thiếu test case chi tiết cho từng chức năng chính. Ví dụ: Khi lấy vị trí hiện tại → kỳ vọng gì? lỗi GPS xử lý thế nào? Khi tìm kiếm quán cà phê → behavior khi không có kết quả? Khi gọi API → status code nào cần kiểm tra? Chưa có kế hoạch test “trường hợp bất thường” (error case).	Thêm bước kiểm tra sau khi hoàn thành từng chức năng. Ghi rõ những gì cần kiểm tra (ví dụ: hiển thị đúng, dịch đúng, popup hiện đúng). Phân công 1 bạn kiểm tra lại công việc của thành viên khác để tránh sót lỗi.	完了
2	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1IsUnZOxpZhmuznJne-nN1z54qwFvNT-lzHxCqzHwtf4/edit?fbclid=IwY2xjawOczFileHRuA2FbQlxMQBzcnRjBmFwcF9pZAEwAAEeQEBpsxpy1Zd1YnUIY0Y0Pb-W5IAERI80FqRDLjPkLaw85oFvC7fJolpF8U_aem_zjB4Fml-vk53PFNMcbkVgA&gid=1619680601#gid=1619680601&range=F8:F18	Thọ	mô tả nhiệm vụ thực hiện chưa chi tiết	Task mô tả chưa chỉ rõ input/output, phạm vi, tiêu chí hoàn thành, dẫn đến triển khai không thống nhất giữa các thành viên.	Viết rõ từng nhiệm vụ cần làm, từng bước chính. Ghi thêm “kết quả mong muốn” để mọi người hiểu giống nhau. Trước khi bắt đầu làm, nhóm xem lại mô tả để thống nhất nội dung.	完了
3	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1IsUnZOxpZhmuznJne-nN1z54qwFvNT-lzHxCqzHwtf4/edit?fbclid=IwY2xjawOczFileHRuA2FbQlxMQBzcnRjBmFwcF9pZAEwAAEeQEBpsxpy1Zd1YnUIY0Y0Pb-W5IAERI80FqRDLjPkLaw85oFvC7fJolpF8U_aem_zjB4Fml-vk53PFNMcbkVgA&gid=1981412080#gid=1981412080&range=B38:K44	Thọ	chưa ghi cải thiện của sprint 1 vào sprint2 (ai hoàn thiện và hoàn thiện nội dung gì)	Thiếu thông tin kế thừa từ sprint trước khiến backlog thiếu tính liên tục, không rõ ai chịu trách nhiệm cho phần cải tiến.	Ghi rõ những việc còn chưa hoàn thành từ sprint trước. Chỉ định người tiếp tục hoàn thành phần còn lại. Viết rõ nội dung cần bổ sung để mọi người dễ theo dõi.	完了
4						
5						

No	FB箇所(リンク)	FB者	FB内容	FB理由	解決策・改善策	対応状況
1						
2						
3						
4						
5						

[1] 誰に対しての価値か、を明確にする

選択肢

- ・ユーザにとって
- ・顧客にとって
- ・プロジェクトにとって
- ・プロジェクトメンバにとって

記載例1: タスクが環境構築やデザイン決定の場合

タスクを全て完了させることで、チームメンバーが全員共通認識を持って一つの目的を目指して活動ができる状態にする

記載例2: タスクが機能開発中心の場合

タスクを全て完了させることで、ユーザの課題解決に一番大きな影響がある主要機能を完成させる

[2] プロダクトバックログに記載されている機能名と一致させる

[3] インフラや非機能など、タスクが機能と直接関連しないタスクについては、機能名は書かず「(ハイフン)」を入れること

[4] 誰が読んでも何をすればいいか明確にわかるように記載する

注意: 機能の説明を書くのではなく、すること(ToDo、タスク)を記載する

[5] ・担当者は明確にする

NG: 複数名の名前を入力

NG: "全員"

- ・全員が参加する会議などは、そのミーティングに責任を持つ人を担当者として記載する
- ・各スプリントで何もしない人がいないようにする
- メンバー全員が必ずタスクにアサインされている状態

[6] 0: 開発未着手 (Chưa bắt đầu phát triển)

20: ほぼ開発未着手 (Hầu như chưa bắt đầu phát triển)

40: 半分程度開発 (Đã phát triển được khoảng một nửa)

60: ほぼ開発終了 (Gần như phát triển xong)

80: 開発終了 (Đã phát triển xong)

100: 最終確認OK (Đã xác nhận một lần cuối tất cả đều OK)

[7] 発生した問題は、発生時点で記載をする

スプリントを振り返って、解決済みであっても記録のために記載をする

問題があった場合は必ず原因があるので、問題点と原因はセットで記載する

[8] タスクと発生した問題点の両方が解決したら完了"とすること